

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:03/2023/DS-PT
Ngày 05 tháng 01 năm 2023
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tăng Trần Quỳnh Phương**

Các Thẩm phán:

Bà **Nguyễn Thị Ngoan**

Ông **Bùi Anh Tuấn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Hồng Đào** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Trịnh Út Mười** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 151/2022/TLPT-DS ngày 31 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 55/2022/DS-ST ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 154/2022/QĐ-PT ngày 02 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Kim E**, sinh năm 1950 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Ninh H, xã Ninh Q, huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: Anh **Ngô Văn H**, sinh năm 1971 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Ninh H, xã Ninh Q, huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị **Lê Thị K**, sinh năm 1971 (Vắng mặt – Có đơn xin vắng)

Em **Ngô Thị Anh T**, sinh năm 1997 (Vắng mặt – Có đơn xin vắng)

Cùng địa chỉ: Ấp Ninh H, xã Ninh Q, huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu

Ông **Mai Văn T**, sinh năm 1950

Địa chỉ: Ấp Ninh H, xã Ninh Q, huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà **Lê Kim E**. Văn bản uỷ quyền ngày 29/12/2022.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lê Kim E trình bày:

Theo đơn khởi kiện, bà E yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Ngô Văn H giao trả cho bà E phần đất có chiều ngang khoảng 14m, chiều dài khoảng 33m (*tổng diện tích khoảng 462m²*) tọa lạc tại ấp Ninh H, xã Ninh Q, huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu.

Nguồn gốc phần đất tranh chấp bà E xác định là của cha mẹ bà E là ông Lê Văn T, bà Ngô Thị T (*là ông, bà ngoại của anh Ngô Văn H*) khai phá tạo lập được khi còn sống. Trước khi ông T, bà T qua đời thì ông T, bà T cho lại vợ chồng bà Lê Kim E, ông Mai Văn T phần đất này để thờ cúng và bà E đã được UBND huyện Hồng D cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 22/06/2000 tại thửa 776, tờ bản đồ số 05.

Vào năm 2000, vợ chồng anh Ngô Văn H, chị Lê Thị K không có chỗ ở nên bà E có cho mượn phần đất chiều ngang 10m chiều dài từ bờ sông trở lên hậu đất khoảng 30m để cất nhà. Lúc bà E cho mượn đất cất nhà ở thì bà E có thỏa thuận với vợ chồng anh H khi nào bà E cần sử dụng đất phải trả lại đất cho bà E. Việc bà E cho vợ chồng anh H mượn đất không có làm giấy tờ gì vì là mẹ con với nhau. Đến khoảng năm 2010, bà E có nhu cầu sử dụng phần đất này nên yêu cầu vợ chồng anh H trả đất nhưng vợ chồng anh H không đồng ý, đến năm 2012 và năm 2015 bà E tiếp tục yêu cầu trả đất nhưng vợ chồng anh H vẫn không đồng ý trả. Mặc khác, phần đất bà E cho mượn lúc ban đầu có chiều ngang 10m, chiều dài khoảng 30m nhưng trong quá trình sử dụng vợ chồng anh H đã lấn chiếm qua phần đất trống còn lại của bà E không cho vợ chồng anh H mượn, qua đo đạc thực tế có diện tích 67,1m².

Ngày 25/4/2022, bà E có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, theo đó bà E chỉ yêu cầu anh H giao trả cho bà E phần đất qua đo đạc thực tế có diện tích 67,1m² đất tọa lạc tại ấp Ninh H, xã Ninh Q, huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu.

Bà E không đồng ý hoàn trả giá trị các tài sản mà vợ chồng anh H đã đầu tư xây dựng trên phần đất tranh chấp diện tích 67,1m². Vì phần đất này bà E không có cho vợ chồng anh H mượn sử dụng nhưng vợ chồng anh H tự ý lấn chiếm và xây dựng các công trình trên đất. Bà E yêu cầu vợ chồng anh H tự di dời các tài sản này ra khỏi đất và giao trả đất cho bà E. Bà E xác định trước đây khi vợ chồng anh H đầu tư xây dựng các công trình trên đất tranh chấp thì bà E có báo với chính quyền địa phương là ông Nguyễn Hoàng N là phó bí thư chi bộ ấp Ninh H, xã Ninh Q nhưng ông N chỉ lại xem rồi về chứ không có lập biên bản gì về việc vợ chồng anh H xây dựng các công trình trên phần đất tranh chấp.

Bị đơn anh Ngô Văn H trình bày: Anh H thống nhất với lời trình bày của bà Lê Kim E về nguồn gốc phần đất tranh chấp. Phần đất tranh chấp diện tích 67,1m² vào năm 2000 bà E đã tặng cho lại vợ chồng anh H nhưng chưa thực hiện thủ tục sang tên phần đất này cho vợ chồng anh H. Do phần đất tranh chấp bà E đã đồng ý cho vợ chồng anh H nên vợ chồng anh H đã đầu tư xây dựng các công trình trên đất như nhà phụ, trái lá (bếp); nền xi măng, nhà tắm, cây nước,... Nay bà E thay đổi ý định lấy lại phần đất này thì vợ chồng anh H đồng ý trả lại cho bà E phần đất tranh chấp qua đo đạc thực tế là 67,1m². Tuy nhiên anh H đề nghị Tòa án xem

xét giải quyết buộc bà E hoàn trả giá trị các tài sản mà vợ chồng anh H đã đầu tư xây dựng trên phần đất tranh chấp.

Hiện tại, ngoài vợ chồng anh H, chị Lê Thị K đang sinh sống tại căn nhà (nhà phụ) có trên phần đất tranh chấp thì còn có con anh H là Ngô Thị Anh T, ngoài ra không còn ai khác. Đối với các tài sản có trên phần đất tranh chấp do vợ chồng anh H, chị K đầu tư xây dựng, em Ngô Thị Anh T không có đóng góp đầu tư xây dựng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/7/2022 và tại phiên toà sơ thẩm anh H có ý kiến, vợ chồng anh H không yêu cầu bà E hoàn trả giá trị đối với nền xi măng (lối đi bên hông nhà) có diện tích 39,6m² được xây dựng trên phần đất tranh chấp, đối với các tài sản còn lại vợ chồng anh H yêu cầu bà E phải hoàn trả giá trị cho vợ chồng anh. Ngoài ra anh H không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Mai Văn T trình bày:

Diện tích đất mà bà E đang có tranh chấp với anh H hiện nay có nguồn gốc là của cha mẹ vợ ông T là ông Lê Văn T, bà Ngô Thị T khai phá tạo lập được khi còn sống. Trước khi ông T, bà T qua đời thì cha mẹ vợ ông cho lại vợ chồng ông phần đất này để thờ cúng. Ông T thống nhất đối với yêu cầu khởi kiện của bà E yêu cầu vợ chồng anh H giao trả phần đất tranh chấp qua đo đạc thực tế có diện tích là 67,1m² và ông T không đồng ý hoàn trả giá trị các tài sản mà vợ chồng anh H đã đầu tư xây dựng trên phần đất tranh chấp. Ngoài ra ông T không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị K, em Ngô Thị Anh T thống nhất trình bày: Chị K là vợ của anh Ngô Văn H, em T là con của vợ chồng anh H, chị K. Trong vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất giữa anh Ngô Văn H với bà Lê Kim E thì chị K, em T thống nhất ý kiến với anh H và không có yêu cầu gì khác.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 55/2022/DS-ST ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên xử:

- Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 1 Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 100, khoản 1 Điều 203 Luật đất đai năm 2013;
- Căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Điều 2; Điều 6; Điều 7, Điều 7a; Điều 9, Điều 30 Luật thi hành án dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Kim E về việc yêu cầu anh Ngô Văn H giao trả phần đất tranh chấp có diện tích 39,6m² tọa lạc tại ấp Ninh H, xã Ninh Q, huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Kim E.

Buộc vợ chồng anh Ngô Văn H, chị Lê Thị K có trách nhiệm giao trả cho vợ chồng bà Lê Kim E, ông Mai Văn T phần đất tranh chấp qua đo đạc thực tế có diện tích 67,1m² tọa lạc tại ấp Ninh H, xã Ninh Q, huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu (tuyên tứ cạnh kèm theo).

Buộc vợ chồng anh Ngô Văn H, chị Lê Thị K có trách nhiệm tháo dỡ, di dời các tài sản trên phần đất buộc giao trả cho vợ chồng bà Lê Kim E, ông Mai Văn T, cụ thể như sau: Một căn nhà phụ ngang 04m x dài 4,6m = 18,4m² kết cấu khung sườn cột gỗ địa phương, mái lá, vách lá; Một trái lá (bếp) ngang 1,6m x dài 2,3m = 3,52m² kết cấu khung sườn cột gỗ địa phương, mái lá, vách lá; Một đồng hồ nước.

Buộc vợ chồng bà Lê Kim E, ông Mai Văn T có trách nhiệm hoàn trả giá trị các tài sản trên phần đất tranh chấp cho vợ chồng anh Ngô Văn H, chị Lê Thị K với tổng số tiền là: 34.022.600 đồng.

Vợ chồng bà Lê Kim E, ông Mai Văn T được quyền quản lý, sử dụng đối với các tài sản mà vợ chồng bà E, ông T có trách nhiệm hoàn trả giá trị cho vợ chồng anh Ngô Văn H, chị Lê Thị K, gồm: Nền xi măng trong căn nhà phụ có diện tích 18,4m²; Một nhà tắm diện tích 3,96m² kết cấu khung sườn bê tông cốt thép, vách xây tường 10cm bên trong có dán gạch men cao 0,8m, nền lót gạch men; Một sàn nước xi măng diện tích 7,48m²; Một cây nước ống nhựa phi 49 không có tay bơm.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí; chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/8/2022, nguyên đơn là bà Lê Kim E kháng cáo, yêu cầu sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 55/2022/DS-ST ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu, cụ thể: bà E không đồng ý hoàn trả giá trị các tài sản xây dựng trên đất của vợ chồng anh H, chị K với số tiền là 34.022.600 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Lê Kim E vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo

Bị đơn anh Ngô Văn H giữ nguyên lời khai tại tòa án cấp sơ thẩm, thống nhất với nội dung quyết định của bản án Dân sự sơ thẩm số 55/2022/DS-ST ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hồng D, không có ý kiến khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Kim E, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 55/2022/DS-ST ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Lê Kim E trong thời hạn luật định, và thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn về việc không đồng ý hoàn trả giá trị các tài sản xây dựng trên đất của vợ chồng anh H, chị K với số tiền là 34.022.600đ như án sơ thẩm đã tuyên.

[2.1] Hội đồng xét xử thấy rằng, các tài sản có trên phần đất tranh chấp được vợ chồng anh H, chị K đầu tư xây dựng ở những khoảng thời gian khác nhau, trải dài từ khoảng năm 2005 cho đến năm 2020. Cụ thể, căn nhà phụ được xây dựng vào khoảng năm 2005 – 2006, trái lá (bếp) được xây dựng vào khoảng năm 2007 – 2008, sân nước và cây nước được xây dựng vào khoảng năm 2009 – 2010, nhà tắm được xây dựng vào khoảng năm 2016 – 2017; bà E không có gì chứng minh cho lời trình bày của bà về việc trước đây bà có trình báo với ông Nguyễn Hoàng N về việc bà không đồng ý cho vợ chồng anh H đầu tư xây dựng các công trình trên đất. Hơn nữa đối với các tài sản trên đất như nền xi măng bên trong căn nhà phụ, nhà tắm, sân nước, cây nước, nếu buộc vợ chồng anh H tháo dỡ, di dời để trả lại đất cho bà E sẽ không khả thi và không bảo đảm được giá trị tài sản.

Căn cứ biên bản định giá ngày 20/6/2022 của Hội đồng định giá thì giá trị nền xi măng diện tích 18,4m² bên trong căn nhà phụ là 3.735.200 đồng + giá trị nhà tắm diện tích 3,96m² là 23.268.960 đồng + giá trị sân nước diện tích 7,48m² là 1.518.440 đồng + giá trị cây nước là 5.500.000 đồng.

Do đó, cấp sơ thẩm buộc vợ chồng bà E, ông T cùng có trách nhiệm hoàn lại giá trị các tài sản này cho vợ chồng anh H, chị K tổng số tiền là 34.022.600 đồng là phù hợp.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Kim E; Chấp nhận ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 55/2022/DS-ST ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm không tuyên phần lãi suất chậm trả trong giai đoạn thi hành án là thiếu sót, cấp phúc thẩm điều chỉnh lại cho phù hợp, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về vấn đề này.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm, bà Lê Kim E là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí phúc thẩm nên được miễn toàn bộ án phí phúc thẩm.

[5] Các phần Quyết định khác của Bản án dân sự sơ thẩm số: 55/2022/HS-ST ngày 04/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Kim E. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 55/2022/DS-ST ngày 04 tháng 08 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 166 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Điều 100, khoản 1 Điều 203 Luật Đất đai;
- Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 2; Điều 6; Điều 7, Điều 7a; Điều 9, Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Kim E về việc yêu cầu anh Ngô Văn H giao trả phần đất tranh chấp có diện tích 394,9m² tọa lạc tại ấp Ninh H, xã Ninh Q, huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Kim E.

Buộc vợ chồng anh Ngô Văn H, chị Lê Thị K có trách nhiệm giao trả cho vợ chồng bà Lê Kim E, ông Mai Văn T phần đất tranh chấp qua đo đạc thực tế có diện tích 67,1m² tọa lạc tại ấp Ninh H, xã Ninh Q, huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu, có tứ cạnh như sau:

Hướng Đông giáp phần đất không tranh chấp của bà Lê Kim E có cạnh dài 2,0m + 3,5m + 4,2m; Hướng Tây giáp phần đất không tranh chấp của bà Lê Kim E có cạnh dài 1,3m + 4,8m + 2,2m; Hướng Nam giáp phần đất không tranh chấp của ông Ngô Văn H có cạnh dài 12m; Hướng Tây giáp phần đất không tranh chấp của bà Lê Kim E có cạnh dài 11m.

(Phần đất buộc giao trả được ký hiệu là thửa đất số 1 và thửa đất số 2 của Mảnh trích đo địa chính số 06-2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hồng D).

(Mảnh trích đo địa chính số 06-2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hồng D là bộ phận gắn liền với bản án).

Buộc vợ chồng anh Ngô Văn H, chị Lê Thị K có trách nhiệm tháo dỡ, di dời các tài sản trên phần đất buộc giao trả cho vợ chồng bà Lê Kim E, ông Mai Văn T, cụ thể như sau: Một căn nhà phụ ngang 04m x dài 4,6m = 18,4m² kết cấu khung sườn cột gỗ địa phương, mái lá, vách lá; Một trái lá (bếp) ngang 1,6m x dài 2,3m = 3,52m² kết cấu khung sườn cột gỗ địa phương, mái lá, vách lá; Một đồng hồ nước.

Buộc vợ chồng bà Lê Kim E, ông Mai Văn T có trách nhiệm hoàn trả giá trị các tài sản trên phần đất tranh chấp cho vợ chồng anh Ngô Văn H, chị Lê Thị K với tổng số tiền là: 34.022.600 đồng.

Vợ chồng bà Lê Kim E, ông Mai Văn T được quyền quản lý, sử dụng đối với các tài sản mà vợ chồng bà E, ông T có trách nhiệm hoàn trả giá trị cho vợ chồng anh Ngô Văn H, chị Lê Thị K, gồm: Nền xi măng trong căn nhà phụ có diện tích 18,4m²; Một nhà tắm diện tích 3,96m² kết cấu khung sườn bê tông cốt thép, vách xây tường 10cm bên trong có dán gạch men cao 0,8m, nền lót gạch men; Một sàn nước xi măng diện tích 7,48m²; Một cây nước ống nhựa phi 49 không có tay bơm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Chi phí tố tụng:

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản tranh chấp tổng số tiền là 1.953.880 đồng anh Ngô Văn H, chị Lê Thị K phải chịu toàn bộ. Bà Lê Kim E đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản tranh chấp số tiền là 3.000.000 đồng theo phiếu thu số T095 ngày 20/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hồng D, đã chi hết 1.953.880 đồng nên bà Em được hoàn lại số tiền là 1.046.120 đồng tại Tòa án nhân dân huyện Hồng D.

Buộc vợ chồng anh Ngô Văn H, chị Lê Thị K có trách nhiệm hoàn lại tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản tranh chấp cho bà Lê Kim E số tiền là 1.953.880 đồng.

Chi phí định giá tài sản tranh chấp số tiền là 600.000 đồng bà Lê Kim E, ông Mai Văn Thái phải chịu toàn bộ. Anh Ngô Văn H đã nộp tạm ứng chi phí định giá tài sản tranh chấp số tiền là 600.000 đồng theo phiếu thu số T069 ngày 02/06/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hồng D, đã chi hết nên buộc bà Lê Kim E, ông Mai Văn T cùng có trách nhiệm hoàn lại tiền chi phí định giá tài sản tranh chấp cho anh Ngô Văn H số tiền là 600.000 đồng.

4. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc vợ chồng anh Ngô Văn H, chị Lê Thị K có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch số tiền là 300.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lê Kim E được miễn toàn bộ tiền án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi theo quy định pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND huyện Hồng D;
- CCTHADS huyện Hồng D;
- Dương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

(đã ký)

Tăng Trần Quỳnh Phương